

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I – Đề số 3**Môn: Lịch sử - Lớp 10****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- ✓ *Khái quát được lịch sử Việt Nam từ văn minh Đông Nam Á và một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858).*
- ✓ *Rèn luyện các kỹ năng phân tích, so sánh, nhận xét đánh giá một vấn đề lịch sử.*

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

1.B	2.A	3.C	4.B	5.B	6.C	7.A	8.C	9.B	10.D
11.C	12.A	13.A	14.A	15.A	16.C	17.B	18.C	19.A	20.B

Câu 1 (NB):**Phương pháp:** SGK Lịch sử 10, nội dung thành tựu văn hoá tiêu biểu.**Cách giải:**

Đầu thế kỉ XVI, Công giáo được truyền bá vào Phi – lip – pin thông qua linh mục người Tây Ban Nha.

Chọn B.

Câu 2 (NB):**Phương pháp:** SGK Lịch sử 10, nội dung ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa.**Cách giải:**

Văn hoá của các nước Đông Nam Á chịu ảnh hưởng nhiều nhất của nền văn hoá Ấn Độ.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung cơ sở xã hội.

Cách giải:

Các ngữ hệ chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á bao gồm Nam Á, Thái – Ka – đai, Nam Đảo, Mông – Dao, Hán – Tạng.

Chọn C.

Câu 4 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

Cách giải:

Kinh đô của nhà nước Văn Lang ở Phong Châu (Phú Thọ).

Chọn B.

Câu 5 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

Cách giải:

Đóng khố, mình trần, đi chân đất là trang phục truyền thống của nam giới thời kì Văn Lang – Âu Lạc.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung Văn minh Chăm – pa.

Cách giải:

Cơ sở dân cư của nền văn minh Chăm – pa là những người nói tiếng Môn cổ và một bộ phận cư dân nói tiếng Mã Lai – Đa Đảo.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung Văn minh Chăm – pa.

Cách giải:

Lễ hội Ka - tê thuộc văn minh Chăm – pa.

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử và Địa lí 7, nội dung văn minh Phù Nam.

Cách giải:

Văn minh Phù Nam được hình thành và phát triển chủ yếu ở khu vực Nam Bộ Việt Nam.

Chọn C.

Câu 9 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung khái niệm văn minh Đại Việt.

Cách giải:

Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần của cộng đồng dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam thời kì thời kì phong kiến độc lập (từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX).

Chọn B.

Câu 10 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung tiến trình lịch sử.

Cách giải:

Văn minh Đại Việt thời Nguyễn nổi bật với tính thống nhất.

Chọn D.

Câu 11 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung những thành tựu của văn minh Đại Việt.

Cách giải:

Nho giáo giữ vị trí thống trị ở Việt Nam trong các thế kỉ XV – XIX.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 10, nội dung những thành tựu của văn minh Đại Việt.

Cách giải:

Một trong những tác phẩm y học tiêu biểu của văn minh Đại Việt được biên soạn trong giai đoạn từ thế kỉ XV – XVIII là Hải Thượng y tông tâm lĩnh.

Chọn A.

Câu 13 (TH):

Phương pháp: Giải thích.

Cách giải:

Nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á vì khu vực Đông Nam Á được coi như “ngã tư đường”, là trung tâm giao thương và giao lưu văn hoá thế giới.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp: Suy luận, loại trừ đáp án.

Cách giải:

Kỹ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.

Chọn A.

Câu 15 (TH):

Phương pháp: Giải thích.

Cách giải:

Đàn Xã Tắc là một trong các loại đàn tế cổ, được vua nhà Lý lập để thờ thần Đất (Xã) và thần Lúa (Tắc) – hai vị thần của lúa nước. Sự kiện này cho thấy triều đình rất coi trọng sản xuất nông nghiệp.

Chọn A.

Câu 16 (TH):

Phương pháp: Giải thích.

Cách giải:

Đại Việt thế kỉ XI - XIII, mặc dù Phật giáo là quốc giáo nhưng Nho giáo và Đạo giáo không bị bài xích. 3 tôn giáo này cùng với tín ngưỡng bản địa chung sống hòa bình, tạo nên hiện tượng tam giáo đồng nguyên. Chọn C.

Câu 17 (VD):

Phương pháp: Liên hệ.

Cách giải:

Câu chuyện “Bánh chưng, Bánh giầy” đề cao tính thông minh, lòng hiếu thảo của người dân lao động và đề cao ý thức tôn kính tổ tiên.

Chọn B.

Câu 18 (VD):

Phương pháp: So sánh.

Cách giải:

A loại chỉ có ở văn hóa Chăm - pa và Phù Nam.

B loại chưa phải là đặc điểm văn hóa của hai quốc gia này.

C chọn vì

+ Cư dân Văn Lang - Âu Lạc có tín ngưỡng phổ biến là sùng bái tổ tiên, thờ cúng tổ tiên, các anh hùng dân tộc và những người có công với làng, nước.

+ Quốc gia Chăm - pa do ra đời muộn hơn nên chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo Hindu và đạo Phật.

D loại là đặc điểm chữ viết Chăm - pa.

Chọn C.

Câu 19 (VD):

Phương pháp: So sánh các nền văn hoá, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Những điểm giống nhau về tình hình kinh tế của các quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, Cham -pa và Phù Nam bao gồm:

- Nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước, sử dụng sức kéo của trâu bò. Ngoài ra, cư dân còn chăn nuôi, làm các mặt hàng thủ công, đánh cá.

- Có tập quán ở nhà sàn, có đời sống văn hoá phong phú gắn với sản xuất nông nghiệp.

Chọn A.

Câu 20 (VDC):

Phương pháp: Liên hệ.

Cách giải:

Thành tựu kiến trúc nổi tiếng dưới triều Nguyễn hiện nay được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới là quần thể cung điện, lăng tẩm ở Huế.

Chọn B.

Câu 21 (VDC):

Phương pháp: Phân tích, đánh giá.

Cách giải:

Đông Nam Á là khu vực có sự thống nhất trong đa dạng được thể hiện qua các yếu tố như sau:

1. Sự thống nhất trong đa dạng về mặt điều kiện địa lí

- Khu vực Đông Nam Á gồm 11 quốc gia trong đó gồm 2 phần là Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

- Do nằm trong vành đai nóng của địa cầu nên Đông Nam Á có khí hậu nhiệt đới cận xích đạo, gió mùa nóng ẩm.

- Đông Nam Á có một mạng lưới sông ngòi dày đặc, với các hệ thống sông lớn như Mê công, sông Hồng, Sông Mênam, sông Iraoadi... tạo nên những đồng bằng phù sa màu mỡ, trong đó cây lúa nước với những điều kiện sinh trưởng thích hợp trở thành cây trồng chủ yếu trong nền nông nghiệp của dân cư Đông Nam Á. Đây cũng là một nét thống nhất của khu vực Đông Nam Á, nhưng tuy mỗi vùng của quốc gia, tùy thuộc vào mỗi quốc gia mà cây lúa có nhiều chủng loại và chất lượng khác nhau.

- Mặc dù có nhiều điểm tương đồng, nhưng mỗi quốc gia ở Đông Nam Á lại có những điểm khác nhau về mặt điều kiện tự nhiên.

2. Sự thống nhất trong đa dạng về mặt văn hoá

* Văn hoá vật chất: Cuộc sống của cư dân Đông Nam Á luôn gắn liền với những hoạt động của nền kinh tế nông nghiệp lúa nước, do đó những phong tục, tập quán của các quốc gia Đông Nam Á gắn bó chặt chẽ với nền nông nghiệp lúa nước và mang tính bản địa sâu sắc. Điều này đã tạo nên sự thống nhất trong văn hoá của khu vực Đông Nam Á và cũng hình thành nên sự đa dạng, đặc sắc trong văn hoá của từng quốc gia. Ví dụ như:

- Trong ăn uống: Gạo là thực phẩm chính trong bữa cơm của các nước Đông Nam Á nhưng mỗi nước lại có cách chế biến khác nhau kết hợp cùng các loại thức ăn, gia vị trong mỗi bữa ăn, tạo nên những nét riêng biệt và đặc sắc.
- Trong trang phục: Vì ảnh hưởng của khí hậu nên đặc điểm chung của trang phục các nước Đông Nam Á là thoáng nhẹ, thoải mái, nam thường cởi trần, đóng khố. Tuy nhiên, tùy vào truyền thống của từng dân tộc, mỗi quốc gia lại có những trang phục truyền thống khác nhau.
- Nhà ở: Họ chủ yếu ở nhà sàn, nhưng cách thiết kế, bài trí, kiến trúc lại đa dạng, phong phú.
- Phương tiện đi lại: Chủ yếu dùng thuyền bè để giao lưu văn hoá.
- * Văn hoá tinh thần: Đông Nam Á là khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của văn hoá Trung Hoa và Ấn Độ tuy nhiên, trong quá trình hình thành và phát triển, các quốc gia ở Đông Nam Á bên cạnh việc tiếp thu những tinh hoa của hai nền văn hoá Trung Hoa và Ấn Độ, họ còn xây dựng nên nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc của mình. Điều này thể hiện qua các thành tựu văn hoá nổi bật (HS chứng minh).